

Số: 02/2023/NQ-HĐND

Long An, ngày 28 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 403/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 6 như sau:

“1. Về ba (03) khoản thu:

- a) Thuế giá trị gia tăng; trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu;
- b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí;
- c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

Thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Cấp tỉnh quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.
- Cấp huyện quản lý:
 - + Huyện Bến Lức quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 15%; ngân sách cấp huyện hưởng 80%;
 - + Huyện Đức Hòa quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 90%;
 - + Các huyện, thị xã, thành phố còn lại: ngân sách trung ương hưởng 5%; ngân sách cấp huyện hưởng 95%.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau:

“2. Thuế thu nhập cá nhân

- a) Thuế thu nhập cá nhân nộp thông qua các Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Ngân sách trung ương hưởng 05%;
- Ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.

- b) Thuế thu nhập cá nhân do cấp huyện (Chi cục Thuế cấp huyện) quản lý thu (trừ thu từ các Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Huyện Bến Lức quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 15%; ngân sách cấp huyện hưởng 80%;
- Huyện Đức Hòa quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 90%;
- Các huyện, thị xã, thành phố còn lại: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 95%.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 6 như sau:

- “3. Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) thực hiện phân chia theo tỷ lệ:**

- Ngân sách trung ương hưởng 05%;
- Ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 9 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2023. Thời gian áp dụng kể từ năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng trực thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được